

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Cư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Phan Thanh Xuân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Cả Găng, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo lời trình bày của chị Huỳnh Thị T: vào năm 2005, chị T và anh H tổ chức lễ cưới, sống chung với nhau đến năm 2008 thì đi đăng ký kết hôn tại UBND

xã Bình Phú. Trong quan hệ hôn nhân có 01 con tên là Huỳnh Thị Thùy Dương, sinh ngày 08-8-2006 (hiện cháu Dương đang sống chung với chị T).

Từ ngày sống chung với nhau thì có hạnh phúc, nhưng đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, anh H bỏ nhà đi cho đến nay không rõ tung tích, nhiều lần gia đình chị T trình báo Công an và tìm kiếm nhưng cũng không biết sinh sống địa chỉ ở đâu. Đến tháng 12 năm 2018 chị T có đơn yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp và đã được Tòa án chấp nhận ra Quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 22-01-2019 sau khi quyết định đã được đăng phát theo quy định pháp luật cho đến năm 2020 cũng không có tin tức của anh H. Vào tháng 01 năm 2020 chị T tiếp tục làm đơn yêu cầu Tuyên bố mất tích đối với anh H và cũng được Tòa án chấp nhận và ra Quyết định 03/2020/QĐST-VDS ngày 16-7-2020.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.
- Về con chung: chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Huỳnh Thị Thùy Dương, sinh ngày 08-8-2006, không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.
- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị T được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đến tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định nhưng chị T có đơn xin vắng mặt. Còn riêng anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án Thông báo tiềm kiểm vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố mất tích nhưng đến nay vẫn không biết thông tin. Vì vậy, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H là đúng theo quy định tại các Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: vào năm 2005, chị T và anh H tổ chức lễ cưới, sống chung với nhau và đến năm 2008 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nhận thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn anh H bỏ địa phương đi từ năm 2011 cho đến nay không biết thông tin và đã được Tòa án thông báo tiềm kiểm vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố mất tích nhưng đến nay vẫn không biết thông tin.

Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị T và anh H có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Thùy Dương, sinh ngày 08-8-2006 (hiện cháu Dương đang sống chung với chị T). Hội đồng xét xử xét thấy cháu Dương từ năm 2006 cho đến nay đã được chị T trực tiếp nuôi dưỡng và nay cháu Dương có ý kiến là nguyện vọng sống chung với chị T. Đồng thời, anh H hiện nay không biết thông tin. Do đó, để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các điều 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Huỳnh Thị Thùy Dương, sinh ngày 08-8-2006. Anh H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh H.

Về cấp dưỡng chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002608 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Vậy, chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã Bình Phú, huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Cư**